

**CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ MẠNH PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ MẠNH PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANH PHONG HANDICRAFT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MANH PHONG HANDICRAFT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110775578

**3. Ngày thành lập:** 05/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 01 đường 30/4, Thôn Bối Khê, Xã Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969569825

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                 | 1311     |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                        | 1312     |
| 3.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                      | 1313     |
| 4.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                               | 1512     |
| 5.  | Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                               | 1610     |
| 6.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                            | 1621     |
| 7.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                      | 1623     |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                     | 1629     |
| 9.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                             | 1709     |
| 10. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                | 2393     |
| 11. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                  | 2599     |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá)             | 4610     |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm) | 4620     |
| 14. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                           | 4632     |
| 15. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                         | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh                                                                                                                                                                                                                                                          | 4649(Chính) |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4669        |
| 18. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4711        |
| 19. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4722        |
| 20. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751        |
| 21. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4753        |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                              | 4759        |
| 23. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4771        |
| 24. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                    | 4772        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773        |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                       | 4774        |
| 27. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4781        |
| 28. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4782        |
| 29. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4784        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, chạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai.<br>- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác.<br>- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô... | 4789 |
| 31. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4799 |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>Ủy thác xuất nhập khẩu<br>Hoạt động nhượng quyền thương mại                                                                                                                                                                                                                                  | 8299 |
| 33. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: ĐỖ MẠNH QUYẾT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078015191

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 01 đường 30/4, Thôn Bối Khê, Xã Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 01 đường 30/4, Thôn Bối Khê, Xã Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **ĐỖ MẠNH QUYẾT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *07/06/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001078015191*

Ngày cấp: *25/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 01 đường 30/4, Thôn Bối Khê, Xã Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 01 đường 30/4, Thôn Bối Khê, Xã Chuyên Mỹ, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*